

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 44/2019/TT-BGTVT ngày 07/11/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT ngày 13/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê ngành Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Sở GTVT (để t/h);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TTCNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Đông

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải (GTVT).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ” là Hệ thống thông tin thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu báo cáo từ các bộ, cơ quan, địa phương để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. “Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải” là Hệ thống thông tin thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu báo cáo từ các cơ quan, đơn vị có liên quan để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Giao thông vận tải.

3. “Báo cáo” là một loại văn bản hành chính (gồm văn bản giấy và văn bản điện tử) của cơ quan, tổ chức, cá nhân để thể hiện tình hình, kết quả thực hiện công việc nhằm giúp cho cơ quan, người có thẩm quyền có thông tin phục vụ việc phân tích, đánh giá, điều hành và ban hành các quyết định quản lý phù hợp.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý thông tin trên môi trường mạng, các quy định của Bộ Giao thông vận tải cũng như các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải phải đảm bảo:

- Liên thông, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và có khả năng tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành, địa phương khác;

- Có khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu với các Hệ thống thông tin khác, đảm bảo tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin, cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi giữa các hệ thống thông tin.

- An toàn thông tin và vận hành liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày trên mạng internet.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 5. Các tính năng chủ yếu của Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải

1. Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải có địa chỉ truy cập tại: <http://baocao.mt.gov.vn>

2. Các tính năng của Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải tuân thủ theo các quy định của Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Một số tính năng chủ yếu như sau:

- Quản lý danh mục cơ quan, đơn vị;
- Quản lý danh mục báo cáo;
- Quản lý người dùng;
- Giao báo cáo;
- Nhập báo cáo;
- Duyệt báo cáo;
- Theo dõi trạng thái báo cáo;
- Các tiện ích hỗ trợ.

Điều 6. Biểu mẫu báo cáo được triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải

Biểu mẫu báo cáo được triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải, bao gồm:

- Các biểu mẫu báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ;
- Các biểu mẫu báo cáo định kỳ do Bộ Giao thông vận tải quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật;
- Các biểu mẫu báo cáo thống kê được quy định tại Thông tư về chế độ báo cáo thống kê Bộ Giao thông vận tải;

- Các biểu mẫu báo cáo phục vụ tích hợp với các Hệ thống thông tin của các bộ, ngành khác (nếu có);
- Các biểu mẫu báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GTVT.

Điều 7. Quản lý tài khoản người dùng

1. Các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 2 Quy chế này được cấp tài khoản để truy cập, cung cấp và khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

2. Tài khoản truy cập Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải do đơn vị quản lý vận hành cấp; đối tượng được cấp tài khoản là đơn vị theo quy định tại Điều 2 Quy chế này. Mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản gồm: tài khoản tổng hợp báo cáo và tài khoản duyệt, gửi báo cáo.

3. Cấu trúc tài khoản truy cập hệ thống như sau:

- Tài khoản tổng hợp báo cáo: bgtvt.xxx.tonghop
- Tài khoản duyệt, gửi báo cáo: bgtvt.xxx.guibc

Trong đó: xxx là tên viết tắt của các cơ quan, đơn vị. Ví dụ tài khoản tổng hợp của Vụ Kế hoạch và Đầu tư là: bgtvt.vkhdt.tonghop

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản truy cập hệ thống có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; đảm bảo bảo mật thông tin tài khoản sau khi tiếp nhận.

Điều 8. Thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

1. Thời gian chốt số liệu báo cáo

- Đối với các biểu mẫu báo cáo được triển khai theo yêu cầu của Chính phủ: Thời gian chốt số liệu báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ.

- Đối với các biểu mẫu báo cáo định kỳ do Bộ Giao thông vận tải quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật: Thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 44/2019/TT-BGTVT.

- Đối với các biểu mẫu báo cáo thống kê được quy định tại Thông tư về chế độ báo cáo thống kê Bộ Giao thông vận tải: Thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT.

- Đối với các biểu mẫu báo cáo được tích hợp với các Hệ thống thông tin của các bộ, ngành khác: Thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Đối với các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GTVT: Thời gian chốt số liệu theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ đối với từng báo cáo cụ thể.

2. Thời hạn gửi báo cáo

- Đối với các biểu mẫu báo cáo được triển khai theo yêu cầu của Chính phủ: Thời hạn gửi báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ.

- Đối với các biểu mẫu báo cáo định kỳ do Bộ Giao thông vận tải quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật: Thời hạn gửi báo cáo theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 44/2019/TT-BGTVT.

- Đối với các biểu mẫu báo cáo thống kê được quy định tại Thông tư về chế độ báo cáo thống kê Bộ Giao thông vận tải: Thời hạn gửi báo cáo theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BGTVT;

- Đối với các biểu mẫu báo cáo được tích hợp với các Hệ thống thông tin của các bộ, ngành khác: Thời hạn gửi báo cáo theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Đối với các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GTVT: Thời hạn gửi báo cáo theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ đối với từng báo cáo cụ thể.

Điều 9. Cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải

1. Tổng hợp báo cáo

- Các tổ chức, cá nhân được giao tổng hợp báo cáo có trách nhiệm cập nhật dữ liệu hoặc giao và tổng hợp báo cáo từ các đơn vị khác trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

- Việc giao báo cáo cho đơn vị phải tuân thủ các quy định về chế độ báo cáo hoặc theo chức năng quản lý nhà nước; thời gian giao báo cáo tối thiểu trước 72 giờ trước thời hạn gửi báo cáo được quy định tại quy chế này (trừ các báo cáo đột xuất).

2. Nhập báo cáo

Cơ quan, đơn vị được giao nhập báo cáo có trách nhiệm cập nhật và gửi dữ liệu được giao trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

3. Khai thác dữ liệu

- Dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải là thông tin chính thống, có giá trị pháp lý phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ và các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị có quyền khai thác dữ liệu trên hệ thống theo phân định quyền hạn, trách nhiệm cụ thể của các đơn vị.

- Dữ liệu hệ thống chỉ được khai thác, sử dụng vào mục đích công vụ; các cơ quan, đơn vị sử dụng dữ liệu từ hệ thống phải trích dẫn đầy đủ, chính xác số liệu từ hệ thống, nguồn số liệu.

CHƯƠNG III

DUY TRÌ VẬN HÀNH, ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN HỆ THỐNG

Điều 10. Nguyên tắc đảm bảo vận hành, an toàn thông tin hệ thống

1. Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống đáp ứng theo các quy định, tiêu chuẩn của Chính phủ, đảm bảo các phương án ứng cứu, khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch nâng cấp hệ thống phải được thông báo cụ thể tới các đơn vị có liên quan chậm nhất 24 giờ trước khi tiến hành thông qua một trong các hình thức, như sau: văn bản, email công vụ hoặc các hình thức phù hợp khác.

Điều 11. Nội dung vận hành, duy trì, bảo trì và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống

1. Nội dung vận hành, duy trì, bảo trì và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống, gồm có:

- Duy trì, bảo trì, cập nhật phần mềm, bảo đảm an toàn thông tin; bảo trì thiết bị phần cứng;

- Vận hành các dịch vụ hỗ trợ khai thác, sử dụng hệ thống (gồm có: Tổng đài hỗ trợ (1900 0318), thư điện tử (bophanhotro@mt.gov.vn)...);

- Lưu trữ đầy đủ, toàn vẹn dữ liệu trên hệ thống đảm bảo thời gian theo quy định (thời gian lưu trữ tối thiểu bằng thời gian lưu báo cáo giấy);

- Dữ liệu trên hệ thống phải được sao lưu tự động hàng ngày; dữ liệu sao lưu được lưu trữ độc lập với hệ thống đang vận hành.

2. Đơn vị được giao nhiệm vụ duy trì vận hành và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống có trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc, cụ thể như sau:

- Xây dựng, ban hành, cập nhật quy trình kỹ thuật vận hành, duy trì, bảo trì và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống;

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phục vụ vận hành, duy trì, bảo trì và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống trình Bộ phê duyệt;

- Thực hiện vận hành, duy trì, bảo trì và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống theo các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu trình Bộ Giao thông vận tải ban hành danh sách biểu báo cáo định kỳ triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

2. Hướng dẫn chuẩn hóa biểu mẫu báo cáo định kỳ cho các cơ quan, đơn vị.

3. Chủ trì theo dõi, giám sát, đôn đốc việc cung cấp, cập nhật dữ liệu các biểu báo cáo triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

4. Thực hiện nội dung có liên quan theo quy định tại Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành nâng cấp, bổ sung, cập nhật Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải đáp ứng các quy định của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải.

2. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện kết nối Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT và các bộ, ngành khác khi có đề xuất.

3. Thực hiện cập nhật biểu mẫu báo cáo đã được chuẩn hóa lên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải, như sau:

- Đối với các biểu mẫu báo cáo triển khai theo yêu cầu của Chính phủ: Thực hiện cung cấp, cập nhật trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi có chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải;

- Đối với các biểu mẫu báo cáo định kỳ do Bộ Giao thông vận tải quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện cung cấp, cập nhật trong thời gian 30 ngày kể từ khi danh sách báo cáo được tích hợp trên Hệ thống được Bộ ban hành;

- Đối với các biểu mẫu báo cáo thống kê được quy định tại Thông tư về chế độ báo cáo thống kê Bộ Giao thông vận tải: Thực hiện cung cấp, cập nhật trong thời gian 30 ngày kể từ khi Thông tư về chế độ báo cáo thống kê có hiệu lực;

- Đối với các biểu mẫu báo cáo được tích hợp với các Hệ thống thông tin của các bộ, ngành khác: Thực hiện cung cấp, cập nhật khi có đề xuất của các đơn vị;

- Đối với các biểu mẫu báo cáo đột xuất: Thực hiện cung cấp theo yêu cầu của đơn vị giao nhiệm vụ nhưng không chậm hơn 05 ngày làm việc.

4. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, duy trì, bảo trì hệ thống theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

5. Thực hiện nội dung có liên quan theo quy định tại Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có biểu mẫu báo cáo được triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải

1. Cung cấp dữ liệu các kỳ báo cáo được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu cung cấp; dữ liệu trước khi gửi phải được ký số để đảm bảo tính pháp lý của dữ liệu điện tử.

3. Thực hiện nội dung có liên quan theo quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Kinh phí đảm bảo tổ chức, hoạt động

Kinh phí đảm bảo duy trì, vận hành, an toàn an ninh thông tin cho hoạt động Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải được Bộ Giao thông vận tải bố trí phân bổ hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước.

Hàng năm, Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí đảm bảo duy trì, vận hành, an toàn an ninh thông tin cho hoạt động Hệ thống trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải (qua Trung tâm Công nghệ thông tin) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.